

Số: /TBHH-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực biển cấm hoạt động hàng hải phục vụ tổ chức bắn đạn thật của
Quân chủng Hải quân trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa

Vùng biển: Khu vực biển quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ khoản 4 Điều 44, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Căn cứ khoản 2, Điều 45 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TCCB-LĐ ngày 24/12/1992 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho Cảng vụ Nha Trang (nay là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang);

Xét Đơn đề nghị Công bố Thông báo hàng hải số 14307/ĐN-TM ngày 29/5/2025 của Bộ Tham mưu – Quân chủng Hải quân về việc tổ chức bắn đạn thật của Quân chủng Hải quân trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa;

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo thiết lập các khu vực cấm hoạt động hàng hải được giới hạn bởi các điểm:

I. PHẠM VI, HƯỚNG BẮN ĐẠN THẬT

(Theo Phụ lục I, kèm theo Đề nghị Công bố Thông báo hàng hải số 14307/ĐN-TM ngày 29/5/2025 của Bộ Tham mưu – Quân chủng Hải quân)

1. Đảo Đá Lát

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 40'04" N	111 ⁰ 40'09" E	08 ⁰ 40'00" N	111 ⁰ 40'15" E
A2	08 ⁰ 41'08" N	111 ⁰ 36'12" E	08 ⁰ 41'04" N	111 ⁰ 36'18" E
A3	08 ⁰ 43'16" N	111 ⁰ 37'43" E	08 ⁰ 43'12" N	111 ⁰ 37'49" E
A4	08 ⁰ 40'22" N	111 ⁰ 40'34" E	08 ⁰ 40'18" N	111 ⁰ 40'40" E

- Hướng bắn: Bắc Tây Bắc.

2. Đảo Thuyền Chài A

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 09'41" N	113 ⁰ 16'57" E	08 ⁰ 09'37" N	113 ⁰ 17'03" E
A2	08 ⁰ 09'05" N	113 ⁰ 20'43" E	08 ⁰ 09'01" N	113 ⁰ 20'49" E
A3	08 ⁰ 06'01" N	113 ⁰ 19'14" E	08 ⁰ 05'57" N	113 ⁰ 19'20" E
A4	08 ⁰ 08'56" N	113 ⁰ 16'37" E	08 ⁰ 08'52" N	113 ⁰ 16'43" E

- Hướng bắn: Đông Nam.

3. Đảo Thuyền Chài B

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 04'43" N	113 ⁰ 13'37" E	08 ⁰ 04'39" N	113 ⁰ 13'43" E
A2	08 ⁰ 03'41" N	113 ⁰ 17'17" E	08 ⁰ 03'37" N	113 ⁰ 17'23" E
A3	08 ⁰ 01'21" N	113 ⁰ 15'27" E	08 ⁰ 01'17" N	113 ⁰ 15'33" E
A4	08 ⁰ 04'27" N	113 ⁰ 13'16" E	08 ⁰ 04'23" N	113 ⁰ 13'22" E

- Hướng bắn: Đông Nam.

4. Đảo Thuyền Chài C

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 16'24" N	113 ⁰ 21'19" E	08 ⁰ 16'20" N	113 ⁰ 21'25" E
A2	08 ⁰ 15'37" N	113 ⁰ 25'03" E	08 ⁰ 15'33" N	113 ⁰ 25'09" E
A3	08 ⁰ 13'30" N	113 ⁰ 23'27" E	08 ⁰ 13'26" N	113 ⁰ 23'33" E
A4	08 ⁰ 16'06" N	113 ⁰ 21'03" E	08 ⁰ 16'02" N	113 ⁰ 21'09" E

- Hướng bắn: Đông Nam.

5. Đảo Thuyền Chài D

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

A1	08 ⁰ 11'37" N	113 ⁰ 18'15" E	08 ⁰ 11'33" N	113 ⁰ 18'21" E
A2	08 ⁰ 14'37" N	113 ⁰ 15'20" E	08 ⁰ 14'33" N	113 ⁰ 15'26" E
A3	08 ⁰ 16'03" N	113 ⁰ 19'23" E	08 ⁰ 15'59" N	113 ⁰ 19'29" E
A4	08 ⁰ 12'02" N	113 ⁰ 19'01" E	08 ⁰ 11'58" N	113 ⁰ 19'07" E

- Hướng bắn: Bắc Tây Bắc.

6. Đảo Thuyền Chài E

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 10'19" N	113 ⁰ 19'02" E	08 ⁰ 10'15" N	113 ⁰ 19'08" E
A2	08 ⁰ 13'39" N	113 ⁰ 20'47" E	08 ⁰ 13'35" N	113 ⁰ 20'53" E
A3	08 ⁰ 11'49" N	113 ⁰ 22'37" E	08 ⁰ 11'45" N	113 ⁰ 22'43" E
A4	08 ⁰ 10'05" N	113 ⁰ 19'23" E	08 ⁰ 10'01" N	113 ⁰ 19'27" E

- Hướng bắn: Đông Bắc.

7. Đảo An Bang

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	07 ⁰ 53'00" N	112 ⁰ 47' 26"E	07 ⁰ 52'56" N	112 ⁰ 47' 32"E
A2	07 ⁰ 53'37" N	112 ⁰ 55' 09"E	07 ⁰ 53'33" N	112 ⁰ 55' 15"E
A3	07 ⁰ 53'34" N	112 ⁰ 55' 13"E	07 ⁰ 53'30" N	112 ⁰ 55' 19"E
A4	07 ⁰ 48'05" N	112 ⁰ 49'39"E	07 ⁰ 48'01" N	112 ⁰ 49'45"E

- Hướng bắn: Tây Tây Nam.

8. Đảo Đá Nam

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11 ⁰ 23'48" N	114 ⁰ 17'44" E	11 ⁰ 23'44" N	114 ⁰ 17'50" E
A2	11 ⁰ 25'29" N	114 ⁰ 21'16" E	11 ⁰ 25'25" N	114 ⁰ 21'22" E
A3	11 ⁰ 22'44" N	114 ⁰ 21'56" E	11 ⁰ 22'40" N	114 ⁰ 22'02" E
A4	11 ⁰ 22'56" N	114 ⁰ 17'44" E	11 ⁰ 22'52" N	114 ⁰ 17'50" E

- Hướng bắn: Đông Đông Bắc.

9. Đảo Sơn Ca

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 22'32" N	114 ⁰ 28'46"E	10 ⁰ 22'28" N	114 ⁰ 28'52"E
A2	10 ⁰ 30'52" N	114 ⁰ 31'04"E	10 ⁰ 30'48" N	114 ⁰ 31'10"E
A3	10 ⁰ 27'54" N	114 ⁰ 35'39"E	10 ⁰ 27'50" N	114 ⁰ 35'45"E
A4	10 ⁰ 22'24" N	114 ⁰ 28'54"E	10 ⁰ 22'20" N	114 ⁰ 29'00"E

- Hướng bắn: Bắc Đông Bắc.

10. Đảo Đá Lớn A

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 02'30" N	113 ⁰ 55'00"E	10 ⁰ 02'26" N	113 ⁰ 55'06"E
A2	09 ⁰ 59'36" N	113 ⁰ 54'33"E	09 ⁰ 59'32" N	113 ⁰ 54'39"E
A3	10 ⁰ 01'13" N	113 ⁰ 51'04"E	10 ⁰ 01'09" N	113 ⁰ 51'10"E
A4	10 ⁰ 01'34" N	113 ⁰ 51'18"E	10 ⁰ 01'30" N	113 ⁰ 51'24"E

- Hướng bắn: Đông Đông Nam.

11. Đảo Đá Lớn B

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 06'01" N	113 ⁰ 47'41" E	10 ⁰ 05'57" N	113 ⁰ 47'47" E
A2	10 ⁰ 03'22" N	113 ⁰ 48'29" E	10 ⁰ 03'26" N	113 ⁰ 48'35" E
A3	10 ⁰ 06'08" N	113 ⁰ 51'28" E	10 ⁰ 06'04" N	113 ⁰ 51'34" E
A4	10 ⁰ 05'49" N	113 ⁰ 51'31" E	10 ⁰ 05'45" N	113 ⁰ 51'37" E

- Hướng bắn: Tây Nam.

12. Đảo Đá Lớn C

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 00'31" N	113 ⁰ 50'32" E	10 ⁰ 00'27" N	113 ⁰ 50'38" E

A2	10° 01'03" N	113°50'34" E	10° 00'59" N	113°50'40" E
A3	09° 58'56" N	113°47'23" E	09° 58'52" N	113°47'29" E
A4	09° 57'06" N	113°48'54" E	09° 57'02" N	113°49'00" E

- Hướng bắn: Tây Nam.

13. Đảo Tiên Nữ B

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08°48'00" N	114°38'10" E	08°47'56" N	114°38'16" E
A2	08°48'00" N	114°40'33" E	08°47'56" N	114°40'39" E
A3	08°51'25" N	114°40'00" E	08°51'21" N	114°40'06" E
A4	08°51'00" N	114°39'27" E	08°50'56" N	114°39'33" E

- Hướng bắn: Nam Tây Nam.

14. Đảo Tốc Tan A

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08°47'02" N	114°03'03" E	08°46'58" N	114°03'09" E
A2	08°47'36" N	114°06'49" E	08°47'32" N	114°06'55" E
A3	08°45'17" N	114°06'36" E	08°45'21" N	114°06'42" E
A4	08°46'35" N	114°03'02" E	08°46'31" N	114°03'08" E

- Hướng bắn: Đông Đông Nam.

15. Đảo Tốc Tan B

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08°50'10" N	113°55'17" E	08°50'06" N	113°55'21" E
A2	08°53'19" N	113°57'17" E	08°53'15" N	113°57'23" E
A3	08° 51'36" N	113°59'01" E	08° 51'32" N	113°59'07" E
A4	08° 49'54" N	113°55'31" E	08° 49'50" N	113°55'37" E

- Hướng bắn: Đông Bắc.

16. Đảo Tốc Tan C

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 49'48" N	113 ⁰ 59'21" E	08 ⁰ 49'44" N	113 ⁰ 59'27" E
A2	08 ⁰ 52'11" N	114 ⁰ 02'22" E	08 ⁰ 52'07" N	114 ⁰ 02'28" E
A3	08 ⁰ 50'12"N	114 ⁰ 03'28" E	08 ⁰ 50'08"N	114 ⁰ 03'34" E
A4	08 ⁰ 49'22"N	113 ⁰ 59'42" E	08 ⁰ 49'18"N	113 ⁰ 59'48" E

- Hướng bắn: Đông Bắc.

17. Đảo Phan Vinh B

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 57'36" N	113 ⁰ 38'44"E	08 ⁰ 57'32" N	113 ⁰ 38'50"E
A2	09 ⁰ 04'54" N	113 ⁰ 34'06"E	09 ⁰ 04'50" N	113 ⁰ 34'12"E
A3	09 ⁰ 05'34" N	113 ⁰ 42'43"E	09 ⁰ 05'30" N	113 ⁰ 42'49"E
A4	08 ⁰ 57'54" N	113 ⁰ 39'16"E	08 ⁰ 57'50" N	113 ⁰ 39'22"E

- Hướng bắn: Bắc.

18. Đảo Sinh Tồn Đông

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09 ⁰ 54'30" N	114 ⁰ 34' 02"E	09 ⁰ 54'26" N	114 ⁰ 34' 08"E
A2	09 ⁰ 50'40" N	114 ⁰ 39' 55"E	09 ⁰ 50'36" N	114 ⁰ 41' 01"E
A3	09 ⁰ 47'08" N	114 ⁰ 37' 25"E	09 ⁰ 47'04" N	114 ⁰ 37' 31"E
A4	09 ⁰ 53'54" N	114 ⁰ 33' 28"E	09 ⁰ 53'50" N	114 ⁰ 33' 32"E

- Hướng bắn: Đông Nam.

19. Đảo Trường Sa Đông

a) Khu vực 1

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

A1	09 ⁰ 02'23" N	112 ⁰ 16' 37"E	09 ⁰ 02'19" N	112 ⁰ 16' 43"E
A2	09 ⁰ 03'13" N	112 ⁰ 21' 19"E	09 ⁰ 03'09" N	112 ⁰ 21' 25"E
A3	08 ⁰ 55'53" N	112 ⁰ 21' 12"E	08 ⁰ 55'49" N	112 ⁰ 21' 18"E
A4	08 ⁰ 55'47" N	112 ⁰ 20' 53"E	08 ⁰ 55'43" N	112 ⁰ 20' 59"E

- Hướng bắn: Bắc Tây Bắc.

b) Khu vực 2

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 56'00" N	112 ⁰ 21' 20"E	08 ⁰ 55'56" N	112 ⁰ 21' 26"E
A2	08 ⁰ 56'52" N	112 ⁰ 28' 42"E	08 ⁰ 56'48" N	112 ⁰ 28' 48"E
A3	08 ⁰ 48'30" N	112 ⁰ 22' 22"E	08 ⁰ 48'26" N	112 ⁰ 22' 28"E
A4	08 ⁰ 55'40" N	112 ⁰ 21' 09"E	08 ⁰ 55'36" N	112 ⁰ 21' 15"E

- Hướng bắn: Đông Nam.

20. Đảo Nam Yết

- **Phạm vi:** Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 10'43" N	114 ⁰ 22' 08"E	10 ⁰ 10'39" N	114 ⁰ 22' 14"E
A2	10 ⁰ 06'35" N	114 ⁰ 29' 36"E	10 ⁰ 06'31" N	114 ⁰ 29' 42"E
A3	10 ⁰ 01'16" N	114 ⁰ 23' 28"E	10 ⁰ 01'12" N	114 ⁰ 23' 34"E
A4	10 ⁰ 10'41" N	114 ⁰ 22' 03"E	10 ⁰ 10'37" N	114 ⁰ 22' 09"E

- Hướng bắn: Đông Nam.

II. THỜI GIAN BẮN ĐẠN THẬT

- **Thời gian:** Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 04/6/2025.

(Theo Phụ lục II, kèm theo Đề nghị Công bố Thông báo hàng hải số 14307/ĐN TM ngày 29/5/2025 của Bộ Tham mưu – Quân chủng Hải quân)

Số TT	Đảo, điểm đảo	Thời gian bắn	
		Đợt 1	Đợt 2
1	Đảo Thuyền chài C	08h15-09h00 02/6/2025	13h00-14h30 02/6/2025

Số TT	Đảo, điểm đảo	Thời gian bắn	
		Đợt 1	Đợt 2
2	Đảo Thuyền chài B	08h15-09h00 02/6/2025	13h00-14h30 02/6/2025
3	Đảo Thuyền chài E	08h15-09h00 02/6/2025	13h00-14h30 02/6/2025
4	Đảo Thuyền chài A	09h00-09h30 02/6/2025	13h00-14h30 02/6/2025
5	Đảo Thuyền chài D	09h30-11h15 02/6/2025	13h00-14h30 02/6/2025
6	Đảo An Bang	13h15-14h15 02/6/2025	09h45-11h45 02/6/2025
7	Đảo Đá Lát	15h25-17h25 02/6/2025	07h30-09h00 02/6/2025
8	Đảo Tốc Tan A	06h30-07h00 03/6/2025	15h00-15h30 03/6/2025
9	Đảo Tốc Tan B	07h00-07h30 03/6/2025	15h30-16h00 03/6/2025
10	Đảo Tốc Tan C	07h30-08h00 03/6/2025	16h00-16h30 03/6/2025
11	Đảo Tiên Nữ B	08h20-09h50 03/6/2025	
12	Đảo Phan Vinh B	13h50-15h35 03/6/2025	06h20-08h20 03/6/2025
13	Đảo Trường Sa Đông	16h15-17h45 03/6/2025	09h05-11h05 03/6/2025
14	Đảo Đá Lớn A	06h40-07h40 04/6/2025	14h40-15h40 03/6/2025
15	Đảo Đá Lớn B	07h40-08h00 04/6/2025	15h40-16h10 03/6/2025
16	Đảo Đá Lớn C	08h00-08h20 04/6/2025	16h10-16h40 03/6/2025
17	Đảo Sơn Ca	09h00-10h45 04/6/2025	

Số TT	Đảo, điểm đảo	Thời gian bắn	
		Đợt 1	Đợt 2
18	Đảo Đá Nam	13h10-14h40 04/6/2025	
19	Đảo Sinh Tồn Đông		07h00-09h30 04/6/2025
20	Đảo Nam Yết		09h40-10h40 04/6/2025

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Yêu cầu các phương tiện thủy không được đi vào trong các khu vực được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên trong thời gian Quân chủng Hải quân bắn đạn thật trên biển./.

Nơi nhận:

- Cục HH và ĐT VN (b/c);
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- UBND huyện Cam Lâm;
- UBND thành phố Nha Trang;
- Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân;
- Bộ Tham mưu Quân chủng Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH BDBP tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- Sở NN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Đại diện Cảng vụ HK miền Trung tại Cảng HK Quốc tế Cam Ranh;
- Công ty BĐATHH Nam Trung Bộ;
- TT PH TKCN HH Khu vực IV;
- Đài thông tin duyên hải Nha Trang;
- CN Cty TNHH HTHH Miền Nam – Hoa tiêu VIII;
- Các tàu thuyền đang hoạt động tại khu vực;
- Giám đốc (đề b/c);
- Các Đại diện (th/h);
- Phòng QLKCHT (th/h);
- Phòng TCHC (đăng website);
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Cao Dũng